

Số: ~~3528~~/QĐ-UBND

Thành phố Lai Châu, ngày ~~30~~ tháng ~~12~~ năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v **Bồi thường, hỗ trợ dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu**

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu Về việc ban hành Quy định một số nội dung về trình tự thực hiện thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 1708/QĐ-UBND ngày 23/9/2022 của UBND thành phố Lai Châu Về việc Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ (lần 1) dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Lai Châu tại Tờ trình số 764/TTr-TNMT ngày 26/9/2022.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bồi thường, hỗ trợ đối với hộ gia đình ông Mai Thế Đông – Cư trú tại: Tổ dân phố số 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu, cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ Chủ đầu tư phải chi trả là: 643.748.655 đồng.

(Bằng chữ: Sáu trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn sáu trăm năm mươi năm đồng)

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo).

2. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ và thời gian bàn giao đất đã thu hồi:

- Thời gian: Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong việc niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ dự án.

- Địa điểm tại Trụ sở UBND phường Tân Phong.

- Thời gian bàn giao đất đã thu hồi: Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố chi trả xong tiền bồi thường, hỗ trợ thì hộ gia đình ông Mai Thế Đông có trách nhiệm bàn giao đất sạch cho Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng HĐND-UBND thành phố; Trưởng các phòng: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế, Quản lý đô thị; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố; Chủ tịch UBND phường Tân Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Chủ tịch UBND thành phố (b/c);
- Công ty Cổ phần Him Lam;
- Trang TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đỗ Văn Xiêng**



## BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ

**Dự án: Khu đô thị thiên đường Mắc Ca tỉnh Lai Châu**

(Kèm theo Quyết định số: 528 QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu)

TT	Tên các hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền	
1	2	3	4	5	6=4*5	
<b>1</b>	<b>Mai Thế Đông</b>					
	Địa chỉ: Tổ 12, phường Đoàn Kết, thành phố Lai Châu					
	Tổng kinh phí được bồi thường, hỗ trợ (a+b+c)					<b>643,748,655</b>
<b>a</b>	<b>Về đất</b>				<b>143,739,000</b>	
1	Diện tích thu hồi	m <sup>2</sup>	4,791.3			
2	Loại đất					
	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	m <sup>2</sup>	4,791.3	30,000	143,739,000	
	Vị trí (VT1)					
	Nguồn gốc: Nhận chuyển nhượng 1 phần diện tích đất của ông Vũ Đình Thân ngày 20/3/2004. Đất của ông Thân khai phá từ năm 1989. Hiện tại gia đình ông Đông sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp với ai.					
<b>b</b>	<b>Về Tài sản vật kiến trúc</b>				<b>40,706,655</b>	
	<i>Tài sản tạo lập phục vụ sản xuất nông nghiệp, đúng mục đích tạo lập trước kế hoạch sử dụng đất; khi tạo lập không bị lập biên bản vi phạm hành chính về xây dựng (hỗ trợ bằng 100% đơn giá bồi thường theo điểm c, khoản 7 điều 21 QĐ 16/QĐ-UBND ngày 04/5/2020)</i>					
	<i>Phần tài sản bóc tách từ khu vực chuồng trâu</i>					
1	Bê tông không cốt thép (17*0,6*0,15)	m <sup>3</sup>	1.5	852,500	1,304,325	
2	Nền bê tông đá dăm dày 10cm ( 7,1*8)	m <sup>2</sup>	56.8	83,600	4,748,480	
3	Phần chuồng chính tình bằng Bán mái khung sắt lợp tôn (7,1*7,5)	m <sup>2</sup>	53.3	334,400	17,806,800	
4	Khung sắt lưới B40 (18*1,3)	m <sup>2</sup>	23.4	123,200	2,882,880	
5	Bê tông không cốt thép (17*0,15*0,4)	m <sup>3</sup>	1.0	852,500	869,550	
6	Bóc tách từ chuồng gà khung sắt lợp tôn					
6.1	Khung sắt lưới B40 (2,8*2)*6	m <sup>2</sup>	33.6	123,200	4,139,520	
6.2	Mái lợp tôn (2,8*2)	m <sup>2</sup>	5.6	115,500	646,800	
7	Hàng rào lưới B40 thép fi 3,4 (1*55)+(1*28)	m <sup>2</sup>	83.0	100,100	8,308,300	
	<i>Phần tài sản nằm trên đất đã thu hồi không được bồi thường</i>					
1	Mái bro xi măng để cả khung xà (6,6*2,8)	m <sup>2</sup>	18.5			
2	Tôn quây (3,4*2)	m <sup>2</sup>	6.8			
3	Tôn quây (2,8*2,2)	m <sup>2</sup>	6.2			
4	Mái tôn (3,7*1,7)	m <sup>2</sup>	6.3			
5	Máy xén cỏ	cái	1.0			
<b>c</b>	<b>Về Cây cối hoa màu trên đất</b>				<b>18,006,000</b>	
1	Cây chuối chưa có buồng cao >1,2m	cây	20.0	24,000	480,000	
2	Cây lấy gỗ đường kính từ 10-25cm	cây	3.0	42,000	126,000	

3	Cỏ voi	m <sup>2</sup>	1,025.0	4,800	4,920,000
4	Cỏ voi	m <sup>2</sup>	2,600.0	4,800	12,480,000
<b>d</b>	<b>VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ</b>				<b>441,297,000</b>
1	Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp và tìm kiếm việc làm tại điều 16 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (hỗ trợ bằng 3 lần giá đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác).	m <sup>2</sup>	4,791.3	90,000	431,217,000
2	Hỗ trợ ổn định đời sống tại điều 15 Quyết định 16/2020/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của UBND tỉnh Lai Châu (thu từ 30 đến 70% diện tích đất nông nghiệp, hộ không phải di chuyển chỗ ở 04 khẩu * 30kg gạo* 6 tháng).	Kg	720.0	14,000	10,080,000